TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04 -7- 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH - TỈNH LONG AN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Phước Mãi -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt mặt); Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: ông Huỳnh Duy T1, sinh năm 1986 (vắng mặt); Địa chỉ: ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Lê Thị Thanh T trình bày: Bà và ông Huỳnh Duy T1 kết hôn ngày 13/4/2009 tại UBND xã T, huyện M nay là thị xã K, tỉnh Long An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau có 02 con chung, cho đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, do tính tình hai bên không hòa hợp và trong

sinh hoạt hàng ngày thường xuyên cãi nhau, đến đầu năm 2023 bà và ông T1 chính thức sống ly thân. Nay bà xin ly hôn với ông T1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Duy K, sinh ngày 24/9/2009 và Huỳnh Lê Thiên A, sinh ngày 09/8/2021. Nay bà yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Duy T1: Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án số và Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ, nhưng ông T1 vắng mặt không lý do, nên Tòa án không tổ chức hòa giải được mà chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Sau khi ngiên cứu các tài liệu có trong hồ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Bà Lê Thị Thanh T và ông Huỳnh Duy T1 đăng ký kết hôn ngày 13/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp, nay bà T xin ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Đối với bà Lê Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, còn ông Huỳnh Duy T1, Tòa án niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, nhưng ông T1 vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Xét thấy, sau khi kết hôn bà T và ông T1 chung sống rất hạnh phúc được một thời gian dài, cho đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà T và ông T1 tính tình không hòa hợp nên hai bên thường xuyên xảy ra cự cãi với nhau, dẫn đến cuộc sống gia đình ngày càng khó khăn, cho đến tháng 01/2023 bà T và ông T1 sống ly thân. Đối với ông Huỳnh Duy T1, Tòa án niêm yết biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và yêu cầu ly hôn của bà T, nhưng đến nay ông T1 không có văn bản hay ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T. Đồng thời ông T1 vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, như vậy cho thấy mục đích hôn nhân giữa bà T và ông T1 không đạt được

và cuộc sống hai bên không thể kéo dài, vì vậy bà T yêu cầu ly hôn với ông T1 là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung, bà T và ông T1 có 02 con Huỳnh Duy K, sinh ngày 24/9/2009 và Huỳnh Lê Thiên A, sinh ngày 09/8/2021. Xét thấy ông T1, Tòa án đã niêm yết biên bản về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và yêu cầu nuôi 02 con của bà T, nhưng đến nay ông T1 không văn bản hay có ý kiến gì. Ngoài ra theo bản tự khai ngày 26/02/2024 của cháu K có nguyện vọng sống với bà T. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi 02 con chung K và A của bà T là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, bà T khai không yêu cầu ông Huỳnh Duy T1 cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Xét thấy bà T không yêu cầu ông T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên không xem xét.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông T1 không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39 khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Huỳnh Duy T1.

2. Về con chung: bà Lê Thị Thanh T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung tên là Huỳnh Duy K, sinh ngày 24/9/2009 và cháu Huỳnh Lê Thiên A, sinh ngày 09/8/2021(đang sống với bà T).

Sau khi ly hôn bên không nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có đơn yêu cầu của cha,

mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí của bà T theo biên lai thu số 0003569 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, sang thành án phí.

B, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hoàng